

Số: 19 /2024/BC-ĐTTS-HĐQT

TP. Hải Phòng, ngày 16 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM
(06 Tháng – Năm 2024)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐÓNG TÀU THỦY SẢN VIỆT NAM;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Phan Đình Phùng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam;
- Điện thoại: (+84) 225 3842665 Email: fiship.vietnam@gmail.com
- Website: <http://dongtauthuysan.vn/>
- Vốn điều lệ: 56.249.660.000 đồng (Viết bằng chữ: Năm mươi sáu tỉ, hai trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng);
- Mã chứng khoán: FSO (UPCoM);
- Mô hình quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (Công ty): Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc.

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty báo cáo tình hình quản trị của CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam trong 06 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản), cụ thể:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	16/2024/NQ-ĐTTS-ĐHĐCĐ	16/4/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 (hợp trực tiếp): 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; 2. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; 3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT

			Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trên cơ sở đề xuất của BKS; 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 22/2024/BCKT-E.AFA ngày 03/3/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam; 5. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS trong năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 với Tổng hạn mức là 90.000.000 đồng (<i>Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng</i>); 6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty; 7. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024; 8. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này được ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Công ty thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/4/2024.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về Thành viên HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	15/4/2022	
2.	Ông Lương Thế Long	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	15/4/2022	
3.	Ông Trần Hữu Hoàng	Thành viên HĐQT	26/10/2023	

2. Các cuộc họp HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Vĩnh Hòa	04	100%	

2.	Ông Lương Thế Long	04	100%	
3.	Ông Trần Hữu Hoàng	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT Công ty đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý họp một lần không kể những kỳ họp đột xuất để Tổng giám đốc báo cáo những nội dung đã thực hiện và chưa thực hiện được theo nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với việc xây dựng kế hoạch, công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc.

- Các thành viên HĐQT Công ty và Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi thông tin, các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

- HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, định hướng... chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong SXKD.

- HĐQT Công ty tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty nhằm bảo đảm hiệu quả của bộ máy hoạt động của Công ty được tương đối an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT Công ty (nếu có): **Không có.**

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Công ty:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	03/2024/NQ-ĐTTS-HĐQT	18/01/2024	- Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hoàn thiện thủ tục chốt danh sách cổ đông, gửi thông báo tới Trung tâm Lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) về việc chốt danh sách cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (dự kiến ngày 26/02/2024) và chuẩn bị các tài liệu để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty vào ngày trình HĐQT xem xét phê duyệt.	100%
2.	04/2024/NQ-ĐTTS-HĐQT	18/01/2024	Thống nhất ghi nhận số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty, đề nghị Ban điều hành Công ty lưu ý trong	100%

			Báo cáo Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Sau khi có kết quả chính thức được kiểm toán, Ban điều hành Công ty căn cứ tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty trình Hội đồng quản trị xem xét để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. - Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 - Thống nhất thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.	
3.	08/2024/NQ-ĐTTS-HĐQT	22/3/2024	- Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau: + Thời gian: 16/4/2024; + Địa điểm: Hội trường Cơ sở 02 – Công ty cổ phần Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam (Thôn Song Mai "nay là thôn Phạm Dũng", xã An Hồng, huyện An Dương, Hải Phòng). - Thông qua nội dung của Dự thảo Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc Báo cáo thù lao HĐQT, BKS trong năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Thông qua nội dung của Dự thảo Tờ trình về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. - Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng Ban nghiệp vụ soạn thảo và gửi tài liệu	100%

			họp tới cổ đông theo thời gian quy định, công bố thông tin và triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty theo quy định pháp luật.	
4.	18/2024/NQ-ĐTTS-HĐQT	16/4/2024	- Thống nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2024 và dự kiến kế hoạch Quý 2 năm 2024. - Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính Quý 1/2024.	100%

III. Ban kiểm soát Công ty

1. Thông tin về Thành viên BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Lưu Mạnh Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm vị trí Trưởng BKS từ ngày 26/10/2023	Tài chính doanh nghiệp và Kiểm soát quản trị (ThS)
2.	Ông Trần Công Toại	Thành viên	Bổ nhiệm làm Thành viên BKS từ ngày 15/4/2022	Cử nhân
3.	Bà Lê Cao Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm làm Thành viên BKS từ ngày 26/10/2023	Thạc sĩ Kế toán

2. Cuộc họp của BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lưu Mạnh Cường	03	100%	100%	
2.	Ông Trần Công Toại	03	100%	100%	
3.	Bà Lê Cao Thùy Linh	03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và cổ đông của Công ty:

- Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động SXKD, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cần trọng

- BKS Công ty cũng luôn đưa ra những kiến nghị kịp thời để Ban điều hành có những quyết sách phù hợp nhằm đạt hiệu quả trong hoạt động SXKD của Công ty;
- Tính đến hết ngày 30/06/2024, BKS Công ty không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): **Không có.**

IV. Ban Tổng giám đốc Công ty

STT	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Thành viên Ban Tổng giám đốc
1.	Ông Lương Thế Long - Tổng giám đốc	22/08/1978	Kỹ sư	Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc từ ngày 14/8/2023 đến nay
2	Ông Vũ Hồng Trường - Phó Tổng giám đốc	06/12/1971	Cử nhân	Bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc từ ngày 14/8/2023 đến nay

V. Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Ngô Thị Thu Hà – Kế toán trưởng	22/10/1987	Cử nhân	Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ ngày 15/06/2016 đến nay

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Trong năm 2024, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT Công ty cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

Tuy nhiên, 06 tháng đầu năm 2024, tình hình nhân sự của Công ty đã thực hiện tinh gọn giảm nhẹ, một người kiêm nhiệm nhiều việc khác nhau, hoạt động SXKD còn gặp nhiều khó khăn nên Công ty chưa thể tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty. Việc tổ chức và tham gia các khóa đào tạo nêu trên sẽ được thực hiện khi tình hình SXKD ổn định hơn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Phụ lục I: Danh sách về người có liên quan của Công ty (06 Tháng – Năm 2024), được đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có.**

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ Công ty với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: **Không có.**

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty:

Phụ lục II: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (06 Tháng – Năm 2024), được đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: **Không có.**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Vĩnh Hòa



PHỤ LỤC I

Danh sách về người có liên quan của Công ty (06 Tháng – Năm 2024)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam trong 06 tháng đầu năm 2024,
số: 19/2024/BC-ĐTTS-HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2024)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1.	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Tháng 04/2022		Bổ nhiệm	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
1.01	Bố ruột: Lê Văn Thường		Không	Số 048043001472, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.02	Mẹ ruột: Võ Thị Vũ		Không	Số 048151003298, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.03	Anh ruột: Lê Huy Vĩnh	045C102040	Không	Số 049081012865, ngày cấp 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM				Không
1.04	Chị dâu: Trương Thị Thùy Diễm		Không	Số 083183000215, ngày cấp 25/02/2022 tại	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP.				Không

				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	HCM				
1.05	Em ruột: Lê Vũ Kỳ Nam		Không	Số 048089000332, ngày cấp 16/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.06	Bố vợ: Thái Phúc		Không	Số 052047000315, ngày cấp 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng				Không
1.07	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung		Không	Số 031155005875, ngày cấp 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng				Không
1.08	Vợ: Thái Thị Thu Thảo		Không	Số 048183003473, ngày cấp 14/06/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM				Không
1.09	Con ruột: Lê Thái Chi Mai		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM				Không
1.10	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 10/2020			Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
1.11	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Tháng 02/2020			Không
1.12	CTCP Thủy sản số 4		Tổ chức có liên quan – Phó Chủ tịch	GCNĐKDN số 0302317620, ngày cấp 31/3/2016 tại Sở Kế	Số 320 đường Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM	Tháng 06/2015			Không

			Hội đồng quản trị	hoạch & Đầu tư TP.HCM					
1.13	CTCP Thủy Đặc Sản		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302598530 ngày cấp 24/06/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Tháng 04/2023			Không
2.	Lương Thế Long		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Số 031078016408 cấp ngày 01/03/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	Tháng 08/2023		Bổ nhiệm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
2.01	Vợ: Trần Thị Thu Phương		Không	Số 036182001060 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.02	Con gái: Lương Bảo Ngọc		Không	Số 036305002376 cấp ngày 07/07/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.03	Con gái: Lương Bảo Châu		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.04	Con trai: Lương Gia Hưng		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.05	Bố ruột: Lương Văn Diễm		Không	Số 031047001473 cấp ngày 21/3/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.06	Mẹ ruột: Phạm		Không	Số 0309844239 cấp	Thôn Vân Tra, xã An Đồng,				Không

	Thị Mão			ngày 4/8/2008 tại Công an Hải Phòng	huyện An Dương, thành phố Hải phòng				
2.07	Em trai: Lương Thế Phụng		Không	Số 031080000091 cấp ngày 23/06/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.08	Em dâu: Nguyễn Thị Thanh Hương		Không	Số 031179000463 cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng				Không
2.09	Bố vợ: Trần Sỹ Phan		Không	Số 161445790 cấp ngày 23/09/2007 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định				Không
2.10	Mẹ vợ: Trần Thị Xuân		Không	Số 161074343 cấp ngày 10/04/2012 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định				Không
2.11	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Người đại diện vốn của SEAPRODEX	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 08/2023			Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
3.	Trần Hữu Hoàng	004C023750	Thành viên Hội đồng quản trị	Số 060079000032, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	26/10/2023		Bổ nhiệm	Thành viên Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
3.01	Vợ: Trần Thị Phương Trúc	026C126357	Không	Số 084182014827, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				Không
3.02	Con ruột: Trần Lâm		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình				Không

				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH					
3.12	Em ruột: Trần Thị Anh Đào		Không	Số 060186006692, ngày cấp 12/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận				Không
3.13	Em rể: Võ Khánh Tuyên		Không	Số 060084013348, ngày cấp 03/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận				Không
3.14	Em ruột: Trần Anh Vũ		Không	Số 261210475, ngày cấp 24/11/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận	9/5 đường số 9, phường Bình An, quận 2, TP.HCM				Không
3.15	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 03/2021			Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
3.16	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302290898, ngày cấp 17/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Tháng 09/2016			Không
3.17	CTCP Đồ hộp Hạ Long		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Tháng 06/2021			Không
3.18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Tháng 06/2020			Không
3.19	CTCP Xuất nhập		Tổ chức có	GCNĐKDN Số	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn	Tháng			Không

2001-
CỘNG
HÒA
CỐ P
CỘ
NG TÀI
VIỆT
G BÀN

	khâu Thủy sản Năm Căn		liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.	04/2023			
3.20	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp 25/01/2024 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	173 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Tháng 10/2021			Không
II. BANKIỂM SOÁT									
4.	Lưu Mạnh Cường	021C499146 003C189102	Trưởng Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 26/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Masteri Thảo Điền - T3, 159 Võ Nguyên Giáp, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	26/10/2023		Bổ nhiệm	Trưởng Ban kiểm soát
4.01	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 079070036320, cấp ngày 07/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh				Không
4.02	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 083171001049, cấp ngày 07/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh				Không
4.03	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, cấp ngày 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh				Không
4.04	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225, cấp ngày 20/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh				Không
4.05	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 10/2020			Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ

	(SEAPRODEX)		Quản lý Danh mục đầu tư	hoạch & Đầu tư TP.HCM				đồng lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
4.06	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 21/11/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Tháng 04/2021		Không
4.07	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp 25/01/2024 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	173 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Tháng 10/2021		Không
5.	Trần Công Toại		Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND: 031181263 Ngày cấp: 06/6/2012 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	15/4/2022	Bỏ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát
5.01	Mẹ ruột: Trần Thị Tích		Không	181381605 cấp ngày 12/11/2018. Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An			Không
5.02	Anh ruột: Trần Bá Thịnh		Không	04056000267 ngày 29/06/2017. Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh			Không
5.03	Chị dâu: Trần Thị Thương		Không	033167001298, cấp ngày 29/06/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh			Không
5.04	Anh ruột: Trần Công Thành		Không	180012570 ngày 02/7/2012 Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An			Không
5.05	Chị dâu: Đậu Thị Hòa		Không	180727532 ngày 15/9/2011 tại Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An			Không
5.06	Em ruột: Trần Văn Thông		Không	024557128 ngày 17/7/2006	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú,			Không

				Công an TP Hồ Chí Minh	TP Hồ Chí Minh				
5.07	Em dâu: Đinh Thị Thủy		Không	024557129 ngày 17/7/2006 Công an TP Hồ Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh				Không
5.08	Em ruột: Trần Thị Tứ		Không	040167000130 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì , Hà Nội				Không
5.09	Em rể: Hoàng Công Hải		Không	001061009094 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì , Hà Nội				Không
5.10	Em ruột: Trần Thị Thư		Không	040170000484 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh				Không
5.11	Em rể: Võ Phi Hùng		Không	079065013262 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh				Không
5.12	Mẹ vợ: Trịnh Thị Bằng		Không	171440193 ngày 15/06/2009 Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa				Không
5.13	Vợ: Nguyễn Thị Ngân		Không	031634154 ngày 06/6/2012 Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
5.14	Con ruột: Trần Thị Phương Nhi		Không	031197006622 ngày 16/16/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
5.15	Con ruột: Trần Mai Hương		Không	031302001711 ngày 18/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	103/5/47 Lê Lai. P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
5.16	Con ruột: Trần Đặng Khôi		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không

6.	Lê Cao Thùy Linh		Thành viên Ban kiểm soát	Số 079193002576, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thạnh, H. Hóc Môn, Tp. HCM	26/10/2023		Bổ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát
6.01	Chồng: Võ Huỳnh Tân		Không	Số 079093007767, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.02	Bố ruột: Lê Văn Hùng		Không	Số 079067011048, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thạnh, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.03	Mẹ ruột: Cao Thị Sáu		Không	Số 079164018163, ngày cấp 08/03/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thạnh, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.04	Em ruột: Lê Cao Thùy Trang		Không	Số 079197015137, ngày cấp 11/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thạnh, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.05	Bố chồng: Võ Kim Quang		Không	Số 072063005419, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.06	Mẹ chồng: Huỳnh Thị Kim Liên		Không	Số 079159025833, ngày cấp 15/09/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.07	Em chồng: Võ Huỳnh Ngọc Trâm		Không	Số 079197019364, ngày cấp 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM				Không
6.08	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Kế toán tổng	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Tháng 06/2021			Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ

			hợp	TP.HCM					đồng sở hữu trên 5%)
6.09	CTCP Thủy Đặc Sản		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0302598530 ngày cấp 24/06/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Tháng 04/2023			Không
III.	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM NHIỆM THƯ KÝ CÔNG TY								
7.	Vũ Hồng Trường	006C090054	Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị kiểm nhiệm Thư ký Công ty	Số 031071012702, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục QLHC về TTXH	Số 02 Phan Đình Phùng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	14/8/2023		Bổ nhiệm	Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị kiểm nhiệm Thư ký Công ty
7.01	Bố ruột: Vũ Ngọc Viện		Không	Số 031040003670 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.02	Mẹ ruột: Lê Thị Chiến		Không	Số 03114900484 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	186/Lô 16 MR Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.03	Em ruột: Vũ Văn Minh		Không	Số: 031072007109, cấp ngày 26/04/2019 tại cục CS QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.04	Em dâu: Phạm Thu Thủy		Không	Số: 031173014713, cấp ngày 09/08/2021 tại cục CS QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.05	Em Trai: Vũ Hồng Quang		Không	Số: 031145088 cấp ngày 08/01/2014 tại Công an Hải Phòng	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
7.06	Em dâu: Phạm Thị Toan		Không	Số 031179005068 cấp ngày 19/3/2018- Cục	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô				Không

				trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Quyền, Hải Phòng				
7.07	Em gái: Vũ Thị Hồng Loan		Không	Số 031176001129, cấp ngày 09/6/2015 - Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng				Không
7.08	Em rể: Trần Văn Bình		Không	Số: 031069006586, cấp ngày 06/12/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng				Không
7.09	Bố vợ: Đặng Quang Nếp		Không	Số: 030206841 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.10	Mẹ vợ: Lại Thị Doanh		Không	Số: 030636378, cấp ngày 09/01/2012, tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.11	Vợ: Đặng Thị Việt		Không	Số: 031174018271, cấp ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.12	Con gái: Vũ Thị Mỹ Duyên		Không	Số: 0311980004783 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
7.13	Con Trai: Vũ Tuấn Thành		Không	Số 031203001574 cấp ngày 28/3/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG									
8.	Ngô Thị Thu Hà		Kế toán trưởng	031187008127, cấp ngày 23/03/2022 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	15/06/2016		Bổ nhiệm	Kế toán trưởng
8.01	Chồng: Nguyễn Văn Hoi		Không	031272033 cấp ngày 24/02/2010 tại Công an	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng				Không

				Hải Phòng	Phòng				
8.02	Con: Nguyễn Việt Hưng		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng				Không
8.03	Con: Nguyễn Hà Ngân		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng				Không
8.04	Con: Nguyễn Hà An		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng				Không
8.05	Bố ruột: Ngô Văn Nguyễn		Không	031057002850 cấp ngày 31/08/2021 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
8.06	Mẹ ruột: Lương Thị Thả		Không	031160022167 cấp ngày 27/04/2021 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
8.07	Bố chồng: Nguyễn Viết Siêng		Không	031785586 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
8.08	Mẹ chồng: Đỗ Thị Tách		Không	031785587 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
8.09	Chị gái: Ngô Thị Thu Ngọc		Không	031183008737 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng				Không
8.10	Anh rể: Bùi Đăng Quân		Không	034077000304 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng				Không
8.11	Em gái: Ngô Thị Hồng		Không	031190020862 cấp ngày 28/9/2022 do Cục	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không



				CS quản lý hành chính về trật tự xã hội					
8.12	Em rể: Vũ Hải Cương		Không	031088012444 cấp ngày 14/10/2020 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
8.13	Em trai: Ngô Văn Duy		Không	031095015140 cấp ngày 09/01/2022 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 7/31/16/37 An Đà, Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
8.14	Em dâu: Phạm Thúy Nhung		Không	031197003881 cấp ngày 06/12/2016 do Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7/31/16/37 An Đà, Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
V.	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC - CỔ ĐÔNG LỚN								
9.	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Cổ đông nhà nước - cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM				CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam là Công ty con của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, Tổng công ty sở hữu: 3.508.200 cổ phiếu, chiếm 62,37% vốn điều lệ của Công ty
9.01	Hoàng Ngọc Thạch		Chủ tịch Hội đồng quản trị SEAPRODEX	Số 001075025146, ngày cấp 15/06/2020 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	10A Phạm Đình Hồ, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	Tháng 04/2021			Người quản lý của SEAPRODEX
9.02	Đinh Tiến Long		Thành viên Hội đồng quản trị	Số 014082000072, ngày cấp 09/03/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL	Chung cư Vinhomes Greenbay, số 7 Đại lộ Thăng Long, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ	Tháng 04/2021			Người quản lý của SEAPRODEX

40967
IG TY
PHÂN
KHÍ
TÀU-THỦY
VIỆT NAM
HANG T.P.

			SEAPRODEX	Cư trú và DLQG về Dân cư	Liêm, TP. Hà Nội				
9.03	Mai Xuân Phong	001C534249 - Chứng khoán Bảo Việt	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 038073014756, ngày cấp 01/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	B1501, CC The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM	Tháng 04/2020			Người quản lý và Người đại diện theo pháp luật của SEAPRODEX
9.04	Đỗ Thị Phương Lan	079C023474 tại Công ty TNHH MTV CK Maybank Kim Eng	Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX	Số 034177008514, ngày cấp 17/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Villa 21, D9, Saigon Pearl	Tháng 04/2024			Người quản lý của SEAPRODEX
9.05	Võ Tùng Hưng	003C278027 ở SSI	Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX	Số 001090056942, ngày cấp 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	P5-C11, TT Nam Đồng, Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	Tháng 04/2024			Người quản lý của SEAPRODEX
9.06	Nguyễn Thành Trung	009C076919	Phó Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 030081019002, ngày cấp 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 41 đường 20, KP4, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Tháng 02/2020			Người quản lý của SEAPRODEX
9.07	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Phó Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Tháng 10/2020			Người quản lý của SEAPRODEX
9.08	Vũ Thị Hồng Gấm		Kế toán trưởng SEAPRODEX	Số 036172009920, ngày cấp 20/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM	Tháng 10/2020			Người quản lý của SEAPRODEX



PHỤ LỤC II

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (06 Tháng – Năm 2024)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam trong 06 tháng đầu năm 2024,
số: 19/2024/BC-DTTS-HĐQT ngày 16 tháng 7 năm 2024)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1.	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Đại diện phần vốn 1.539.400 cổ phiếu	chiếm 27,37% vốn điều lệ	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
1.01	Bố ruột: Lê Văn Thường		Không	Số 048043001472, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.02	Mẹ ruột: Võ Thị Vũ		Không	Số 048151003298, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.03	Anh ruột: Lê Huy Vịnh	045C102040	Không	Số 049081012865, ngày cấp 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
1.04	Chị dâu: Trương Thị Thùy Diễm		Không	Số 083183000215, ngày cấp 25/02/2022 tại	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP.	0 cổ phiếu	0%	Không

				Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	HCM			
1.05	Em ruột: Lê Vũ Kỳ Nam		Không	Số 048089000332, ngày cấp 16/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.06	Bố vợ: Thái Phúc		Không	Số 052047000315, ngày cấp 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.07	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung		Không	Số 031155005875, ngày cấp 13/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.08	Vợ: Thái Thị Thu Thảo		Không	Số 048183003473, ngày cấp 14/06/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
1.09	Con ruột: Lê Thái Chi Mai		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
1.10	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
1.11	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.12	CTCP Thủy sản số 4		Tổ chức có liên quan – Phó Chủ tịch	GCNĐKDN số 0302317620, ngày cấp 31/3/2016 tại Sở Kế	Số 320 đường Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không

			Hội đồng quản trị	hoạch & Đầu tư TP.HCM				
1.13	CTCP Thủy Đặc Sản		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302598530 ngày cấp 24/06/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
2.	Lương Thế Long		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Số 031078016408 cấp ngày 01/03/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	- Sở hữu cá nhân 36.000 cổ phiếu -Đại diện phần vốn: 844.000 cổ phiếu	- Sở hữu cá nhân chiếm 0,64% vốn điều lệ - Đại diện phần vốn chiếm 15% vốn điều lệ	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
2.01	Vợ: Trần Thị Thu Phương		Không	Số 036182001060 cấp ngày 01/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.02	Con gái: Lương Bảo Ngọc		Không	Số 036305002376 cấp ngày 07/07/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.03	Con gái: Lương Bảo Châu		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.04	Con trai: Lương Gia Hưng		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.05	Bố ruột: Lương Văn Diễm		Không	Số 031047001473 cấp ngày 21/3/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.06	Mẹ ruột: Phạm Thị Mão		Không	Số 0309844239 cấp ngày 4/8/2008 tại Công	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố	0 cổ phiếu	0%	Không

				an Hải Phòng	Hải phòng			
2.07	Em trai: Lương Thế Phụng		Không	Số 03108000091 cấp ngày 23/06/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.08	Em dâu: Nguyễn Thị Thanh Hương		Không	Số 031179000463 cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.09	Bố vợ: Trần Sỹ Phan		Không	Số 161445790 cấp ngày 23/09/2007 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định	0 cổ phiếu	0%	Không
2.10	Mẹ vợ: Trần Thị Xuân		Không	Số 161074343 cấp ngày 10/04/2012 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định	0 cổ phiếu	0%	Không
2.11	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Người đại diện vốn của SEAPRODEX	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
3.	Trần Hữu Hoàng	004C023750	Thành viên Hội đồng quản trị	Số 060079000032, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	Đại diện phần vốn 1.124.80 cổ phiếu	chiếm 20% vốn điều lệ	Thành viên Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
3.01	Vợ: Trần Thị Phương Trúc	026C126357	Không	Số 084182014827, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
3.02	Con ruột: Trần Lâm		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức,	0 cổ phiếu	0%	Không

					TP. Hồ Chí Minh			
3.03	Con ruột: Trần Long		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
3.04	Cha ruột: Trần Hữu Hạnh		Không	Số 060057000645, ngày cấp 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.05	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Thanh		Không	Số 060160001012, ngày cấp 25/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.06	Cha vợ: Trần Văn Dếng		Không	Số 084056006168, ngày cấp 14/07/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
3.07	Mẹ vợ: Phan Thị Sương		Không	Số 084154007207, ngày cấp 14/07/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
3.08	Em ruột: Trần Thị Trang		Không	Số 060181002172, ngày cấp 19/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.09	Em rể: Dương Văn Nghĩa		Không	Số 060074001639, ngày cấp 19/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.10	Em ruột: Trần Hữu Dũng		Không	Số 060083012490, ngày cấp 10/05/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.11	Em dâu: Nguyễn Thị Hiền		Không	Số 040182010032, ngày cấp 09/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không

				TTXH				
3.12	Em ruột: Trần Thị Anh Đào		Không	Số 060186006692, ngày cấp 12/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.13	Em rể: Võ Khánh Tuyên		Không	Số 060084013348, ngày cấp 03/06/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
3.14	Em ruột: Trần Anh Vũ		Không	Số 261210475, ngày cấp 24/11/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận	9/5 đường số 9, phường Bình An, quận 2, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
3.15	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
3.16	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302290898, ngày cấp 17/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0 cổ phiếu	0%	Không
3.17	CTCP Đồ hộp Hạ Long		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	0 cổ phiếu	0%	Không
3.18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.19	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Tổ chức có liên quan –	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn,	0 cổ phiếu	0%	Không

			Thành viên Hội đồng quản trị	15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Tỉnh Cà Mau.			
3.20	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp 25/01/2024 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	173 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
II.	BANKIỂM SOÁT							
4.	Lưu Mạnh Cường	021C499146 003C189102	Trưởng Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 26/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Masteri Thảo Điền - T3, 159 Võ Nguyên Giáp, Phường Thảo Điền, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Trưởng Ban kiểm soát
4.01	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 079070036320, cấp ngày 07/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.02	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 083171001049, cấp ngày 07/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.03	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, cấp ngày 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.04	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225, cấp ngày 20/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.05	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Quản lý Danh	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ

			mục đầu tư	TP.HCM				đồng sở hữu trên 5%)
4.06	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 21/11/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Không
4.07	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp 25/01/2024 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	173 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
5.	Trần Công Toại		Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND: 031181263 Ngày cấp: 06/6/2012 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	39.500 cổ phiếu	0,7%	Thành viên Ban kiểm soát
5.01	Mẹ ruột: Trần Thị Tích		Không	181381605 cấp ngày 12/11/2018. Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
5.02	Anh ruột: Trần Bá Thịnh		Không	04056000267 ngày 29/06/2017. Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
5.03	Chị dâu: Trần Thị Thương		Không	033167001298, cấp ngày 29/06/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q.Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
5.04	Anh ruột: Trần Công Thành		Không	180012570 ngày 02/7/2012 Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
5.05	Chị dâu: Đậu Thị Hòa		Không	180727532 ngày 15/9/2011 tại Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
5.06	Em ruột: Trần Văn Thông		Không	024557128 ngày 17/7/2006 Công an TP	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không

				Hồ Chí Minh				
5.07	Em dâu: Đinh Thị Thủy		Không	024557129 ngày 17/7/2006 Công an TP Hồ Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
5.08	Em ruột: Trần Thị Tứ		Không	040167000130 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì , Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Không
5.09	Em rể: Hoàng Công Hải		Không	001061009094 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì , Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Không
5.10	Em ruột: Trần Thị Thu		Không	040170000484 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
5.11	Em rể: Võ Phi Hùng		Không	079065013262 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
5.12	Mẹ vợ: Trịnh Thị Bằng		Không	171440193 ngày 15/06/2009 Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa	0 cổ phiếu	0%	Không
5.13	Vợ: Nguyễn Thị Ngân		Không	031634154 ngày 06/6/2012 Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
5.14	Con ruột: Trần Thị Phương Nhi		Không	031197006622 ngày 16/16/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
5.15	Con ruột: Trần Mai Hương		Không	031302001711 ngày 18/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	103/5/47 Lê Lai. P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
5.16	Con : Trần Đăng Khôi		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
6.	Lê Cao Thùy Linh		Thành viên	Số 079193002576,	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông	0 cổ phiếu	0%	Thành viên Ban

			Ban kiểm soát	ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thanh, H. Hóc Môn, Tp. HCM			kiểm soát
6.01	Chồng: Võ Huỳnh Tân		Không	Số 079093007767, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.02	Bố ruột: Lê Văn Hùng		Không	Số 079067011048, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thanh, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.03	Mẹ ruột: Cao Thị Sáu		Không	Số 079164018163, ngày cấp 08/03/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thanh, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.04	Em ruột: Lê Cao Thùy Trang		Không	Số 079197015137, ngày cấp 11/04/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	361/70/120 Ấp 6, Xã Đông Thanh, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.05	Bố chồng: Võ Kim Quang		Không	Số 072063005419, ngày cấp 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.06	Mẹ chồng: Huỳnh Thị Kim Liên		Không	Số 079159025833, ngày cấp 15/09/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.07	Em chồng: Võ Huỳnh Ngọc Trâm		Không	Số 079197019364, ngày cấp 22/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	22/6C Ấp Trung Đông, Xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, Tp. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
6.08	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Kế toán tổng hợp	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 16/08/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không

6.09	CTCP Thủy Đặc Sản		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0302598530 ngày cấp 24/06/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	51/14 Hòa Bình, Phường Tân Thới Hoà, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
III. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM NHIỆM THƯ KÝ CÔNG TY								
7.	Vũ Hồng Trường	006C090054	Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị kiêm nhiệm Thư ký Công ty	Số 031071012702, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục QLHC về TTXH	Số 02 Phan Đình Phùng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	19.990 cổ phiếu	0,36%	Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị kiêm nhiệm Thư ký Công ty
7.01	Bố ruột: Vũ Ngọc Viện		Không	Số 031040003670 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.02	Mẹ ruột: Lê Thị Chiến		Không	Số 03114900484 Cấp ngày: 12/08/1921, tại Cục CS QLHC về TTXH	186/Lô 16 MR Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.03	Em ruột: Vũ Văn Minh		Không	Số: 031072007109, cấp ngày 26/04/2019 tại cục CS QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.04	Em dâu: Phạm Thu Thủy		Không	Số: 031173014713, cấp ngày 09/08/2021 tại cục CS QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.05	Em Trai: Vũ Hồng Quang		Không	Số: 031145088 cấp ngày 08/01/2014 tại Công an Hải Phòng	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngõ Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.06	Em dâu: Phạm Thị Toan		Không	Số 031179005068 cấp ngày 19/3/2018- Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngõ Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

7.07	Em gái: Vũ Thị Hồng Loan		Không	Số 031176001129, cấp ngày 09/6/2015 - Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.08	Em rể: Trần Văn Bình		Không	Số: 031069006586, cấp ngày 06/12/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.09	Bố vợ: Đặng Quang Nếp		Không	Số: 030206841 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.10	Mẹ vợ: Lại Thị Doanh		Không	Số: 030636378, cấp ngày 09/01/2012, tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.11	Vợ: Đặng Thị Việt		Không	Số: 031174018271, cấp ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.12	Con gái: Vũ Thị Mỹ Duyên		Không	Số: 0311980004783 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
7.13	Con Trai: Vũ Tuấn Thành		Không	Số 031203001574 cấp ngày 28/3/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG								
8.	Ngô Thị Thu Hà		Kế toán trưởng	031187008127, cấp ngày 23/03/2022 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Kế toán trưởng
8.01	Chồng: Nguyễn Văn Hợi		Không	031272033 cấp ngày 24/02/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.02	Con: Nguyễn Việt Hưng		Không	Còn nhỏ, chưa có	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự,	0 cổ phiếu	0%	Không

				CCCD	Thành Tô, Hải An, Hải Phòng			
8.03	Con: Nguyễn Hà Ngân		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.04	Con: Nguyễn Hà An		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 27 ngõ 580 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.05	Bố ruột: Ngô Văn Nguyễn		Không	031057002850 cấp ngày 31/08/2021 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.06	Mẹ ruột: Lương Thị Thả		Không	031160022167 cấp ngày 27/04/2021 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.07	Bố chồng: Nguyễn Viết Siêng		Không	031785586 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.08	Mẹ chồng: Đỗ Thị Tách		Không	031785587 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.09	Chị gái: Ngô Thị Thu Ngọc		Không	031183008737 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.10	Anh rể: Bùi Đăng Quân		Không	034077000304 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.11	Em gái: Ngô Thị Hồng		Không	031190020862 cấp ngày 28/9/2022 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

8.12	Em rể: Vũ Hải Cương		Không	031088012444 cấp ngày 14/10/2020 do cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.13	Em trai: Ngô Văn Duy		Không	031095015140 cấp ngày 09/01/2022 do Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 7/31/16/37 An Đà, Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.14	Em dâu: Phạm Thúy Nhưng		Không	031197003881 cấp ngày 06/12/2016 do Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7/31/16/37 An Đà, Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

CP
★
GA